

# ĐỔI MỚI CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN DẠY TIẾNG KHMER Ở CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ CẤP TỈNH KHU VỰC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

Lê Hoàng Dự - Sở Giáo dục và Đào tạo Cà Mau

*Ngày nhận bài: 15/09/2018; ngày sửa chữa: 20/09/2018; ngày duyệt đăng: 04/10/2018.*

**Abstract:** The article analyzes and evaluates the situation; therefore, proposer solutions to renovate the regular fostering in the orientation of professional development for the Khmer language teachers at ethnic minority boarding schools in the Mekong Delta Cuu Long. Research results will be an important source of information for education managers throughout the country in accordance with their local characteristics.

**Keywords:** Regular training, professional capacity, Khmer language teacher, ethnic boarding school, Mekong Delta.

## 1. Mở đầu

Đảng và Nhà nước đã xác định việc bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ (ĐNGV) là một giải pháp hết sức quan trọng được nêu ra trong Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu CNH, HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” [1]. Bộ trưởng Bộ GD-ĐT đã ban hành Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008, quy định về đạo đức nhà giáo, trong đó nhấn mạnh đến các yếu tố về phẩm chất và năng lực giáo viên (GV), coi đó “là cơ sở để các nhà giáo nỗ lực tự rèn luyện phù hợp với nghề dạy học được xã hội tôn vinh; đồng thời là một trong những cơ sở để đánh giá, xếp loại và giám sát nhà giáo nhằm xây dựng đội ngũ nhà giáo có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất và lương tâm nghề nghiệp trong sáng, có tinh tích cực học tập, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp sư phạm, có lối sống và cách ứng xử chuẩn mực, thực sự là tấm gương sáng cho học sinh noi theo” [2].

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, cần bồi dưỡng ĐNGV sau đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp đối với GV phải như “đường xoáy tròn ốc” theo chiều đi lên. Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và cách tân, hoàn thiện ĐNGV dạy tiếng Khmer nói riêng, các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT) cấp tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) coi việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực người GV có ý nghĩa chiến lược, đảm bảo sự tồn tại và tính thống nhất để phát triển. Trong

những năm qua, ĐNGV dạy tiếng Khmer khu vực ĐBSCL từng bước được nâng cao cả về phẩm chất và năng lực. Tuy nhiên, trước xu thế hội nhập của nước ta, thời kì CNH, HĐH, hội nhập quốc tế, thời kì phát triển về công nghệ thông tin, kinh tế tri thức thì GV dạy tiếng Khmer phải không ngừng bồi dưỡng nhằm hoàn thiện hơn về phẩm chất và năng lực để đáp ứng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Do vậy, việc bồi dưỡng thường xuyên (BDTX) theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT khu vực ĐBSCL là một trong những thành tố quan trọng góp phần thành công cho mỗi nhà trường PTDTNT nói riêng và phát triển sự nghiệp GD-ĐT của khu vực ĐBSCL nói chung. Để nâng cao chất lượng giáo dục, ngành GD-ĐT đã đặt ra yêu cầu đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng là phải được thực hiện thường xuyên và coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của từng GV dạy tiếng Khmer. Chương trình BDTX theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ GV dạy tiếng Khmer nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy - học, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình, sách giáo khoa mới của giáo dục phổ thông.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng công tác bồi dưỡng thường xuyên theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

#### 2.1.1. Về đội ngũ giáo viên

- Số lượng GV trung học phổ thông người dân tộc thiểu số khu vực ĐBSCL: Số lượng GV trung học phổ thông khu vực ĐBSCL giảm qua từng năm, cụ thể: năm học 2013-2014 có 25.295 GV, đến năm học 2015-2016

là 25.086 GV (giảm 209 GV sau 3 năm). Tuy nhiên, GV người dân tộc thiểu số tăng, cụ thể: năm học 2013-2014 có 747 GV người dân tộc thiểu số, đến năm học 2015-2016 là 845 GV (tăng 98 GV sau 3 năm). Tỉnh có GV người dân tộc thiểu số cao nhất là Sóc Trăng (293 GV, chiếm tỉ lệ 15%); tiếp theo là tỉnh Trà Vinh (234 GV, chiếm tỉ lệ 13,85%) và tỉnh Kiên Giang (108 GV, chiếm tỉ lệ 5,17%) [3].

- *Số lượng GV các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL*: Đến năm học 2015-2016, ĐBSCL có 11 trường trung học PTDTNT do Sở GD-ĐT quản lý với 109 lớp và 325 GV. Trong đó, tỉnh Sóc Trăng có 2 trường với 24 lớp và 59 GV; tỉnh Trà Vinh có 2 trường với 18 lớp và 59 GV; tỉnh Kiên Giang có 1 trường với 13 lớp và 35 GV; tỉnh Cà Mau có 1 trường với 12 lớp và 41 GV; tỉnh Hậu Giang có 1 trường với 7 lớp và 32 GV; thành phố Cần Thơ có 1 trường với 8 lớp và 31 GV; tỉnh Vĩnh Long có 1 trường với 6 lớp và 21 GV; tỉnh Bạc Liêu có 1 trường tỉnh với 10 lớp và 22 GV; tỉnh An Giang có 1 trường với 11 lớp và 25 GV [3].

- *Số lượng GV dạy tiếng Khmer các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL*: Số lượng GV trung học phổ thông dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL ổn định qua từng năm, tỉ lệ GV nữ dạy tiếng Khmer chiếm khoảng 20% trong tổng số GV dạy tiếng Khmer: Từ năm học 2013-2014 đến năm học 2015-2016, số lượng GV dạy tiếng Khmer ổn định với 66 GV [4]. Ngoài ra, qua trao đổi với CBQL, các trường tuy đủ số lượng GV theo quy định nhưng giữa các bộ môn có sự thừa, thiếu khác nhau; chất lượng GV giữa các trường cũng không đồng đều, đặc biệt đối với GV dạy tiếng Khmer, hiện nay còn hợp đồng, thỉnh giảng nhiều; nguồn đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu thực tế đảm bảo GV giảng dạy tiếng Khmer hiện nay. Nguyên nhân chính của việc này là công tác dự báo, quy hoạch phát triển ĐNGV chưa tốt, chưa phù hợp với sự phát triển về quy mô, trường lớp và yêu cầu phát triển của ngành. Các trường chưa chủ động xây dựng quy hoạch phát triển ĐNGV tại đơn vị mình, trông chờ và phụ thuộc vào sự phân công, bố trí, sắp xếp, cũng như công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển ĐNGV từ Sở GD-ĐT. Các trường trên địa bàn tỉnh, thành phố có sự chênh lệch về chất lượng học sinh các lớp đầu cấp, điều kiện KT-XH ở địa phương, điều kiện đi lại của GV nên có thể là nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng dạy học và các hoạt động ở các trường không đồng đều.

### 2.1.2. Về chất lượng đội ngũ giáo viên

- *Kết quả đánh giá, xếp loại GV các trường PTDTNT khu vực ĐBSCL*: Năm học 2015-2016, tỉ lệ GV trường PTDTNT cấp tỉnh (đánh giá theo thông tư số 30/2009/TT-BGD-ĐT) xếp loại xuất sắc, khá chiếm tỉ lệ rất cao, trong đó, loại xuất sắc có 142 GV (chiếm

46,41%); loại khá có 163 GV (chiếm 53,27%); loại trung bình có 1 GV (chiếm 0,33%); không có loại kém [3].

- *Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ GV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL*: Trên cơ sở Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, các Sở GD-ĐT đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trong toàn ngành; trong đó có công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL.

Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng ĐNGV dạy tiếng Khmer các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL với nhiều giải pháp, trong đó có công tác đào tạo, bồi dưỡng, tiếp nhận, tuyển chọn, giải quyết chế độ nghỉ hưu, nghỉ việc cho ĐNGV. Theo kết quả khảo sát và trao đổi với CBQL, GV, các trường học đã chọn, đề nghị Sở GD-ĐT cử, cho phép GV, cán bộ quản lý giáo dục đi đào tạo, bồi dưỡng hằng năm; động viên, tạo điều kiện cho ĐNGV đi học các lớp chuẩn hóa. Chính vì vậy, GV dạy tiếng Khmer các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL đạt chuẩn trình độ chuyên môn trở lên (chuẩn hóa về trình độ đào tạo). Hơn nữa, các Sở GD-ĐT đã có chính sách hỗ trợ, giải quyết chế độ đi học cho ĐNGV như học phí, tiền ăn ở, đi lại và chế độ tốt nghiệp khi hoàn thành khóa học.

Đối với ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL, trình độ trên chuẩn (thạc sĩ) không có; trình độ cao đẳng, đại học có 40/66; trình độ hoặc chứng chỉ tiếng Khmer 26/66; trình độ trung cấp chính trị 10/66; GV giỏi cấp cơ sở trở lên 12/66; trình độ ngoại ngữ B (trình độ B hoặc tương đương) có 32/66; trình độ tin học (trình độ A hoặc tương đương) có 50/66 [3].

Như vậy, ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL có trình độ hoặc chứng chỉ tiếng Khmer đảm bảo theo quy định, trình độ ngoại ngữ, tin học chiếm tỉ lệ khá cao. Tuy nhiên, chưa có GV đạt trình độ trên chuẩn và việc tham gia học trung cấp chính trị còn hạn chế.

- *Phẩm chất và năng lực của ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL*: Đánh giá phẩm chất và năng lực của ĐNGV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL theo 6 tiêu chuẩn và 25 tiêu chí cho thấy, đội ngũ có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, ứng xử với đồng nghiệp, học sinh và lối sống tác phong tốt; thương yêu học sinh; gần bó với quê hương. Tuy nhiên, về năng lực còn hạn chế ở nhiều mặt như: đảm bảo kế hoạch dạy học; đảm bảo kiến thức môn học; vận dụng kiến thức các môn học; xây dựng môi trường môn học; kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; giáo dục qua các hoạt động trong

cộng đồng,... là những bất cập mà cần có giải pháp căn bản và có lộ trình mới có thể khắc phục được.

### 2.1.3. Về công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho đội ngũ giáo viên

Công tác bồi dưỡng GV dạy tiếng Khmer theo chương trình của Bộ GD-ĐT thực hiện theo sự thống nhất quản lý từ Trung ương đến địa phương do Bộ GD-ĐT quy định và chỉ đạo thực hiện kế hoạch, chương trình và tài liệu bồi dưỡng trên phạm vi toàn quốc; chính vì vậy, việc bồi dưỡng GV phải được thực hiện sao cho đảm bảo được mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian, cách thức tổ chức bồi dưỡng và điều kiện thực hiện chương trình. Hiện nay, có nhiều nội dung bồi dưỡng GV lựa chọn, như: Bồi dưỡng nâng cao năng lực dạy học, bồi dưỡng đổi mới về phương pháp giảng dạy, bồi dưỡng chuẩn hoá GV, BDTX theo chu kì, bồi dưỡng đổi mới về kiểm tra, đánh giá... Tuy nhiên, công tác xây dựng kế hoạch BDTX của ngành chưa sát với thực tế; chưa xuất phát từ nhu cầu bồi dưỡng, kết quả đánh giá theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của GV dạy tiếng Khmer. Cụ thể như sau (bảng 1):

*Bảng 1. Thống kê công tác BDTX hàng năm cho GV dạy tiếng Khmer*

Tổng số GV	Phương thức bồi dưỡng					
	Bồi dưỡng tập trung về chuyên môn, nghiệp vụ		Bồi dưỡng theo cụm, tổ/nhóm chuyên môn		Tự học, tự nghiên cứu	
	SL	%	SL	%	SL	%
66	45	68,18	15	22,72	40	60,61

(Nguồn: Báo cáo tổng kết năm học 2016-2017 của Sở GD-ĐT các tỉnh ĐBSCL)

Bảng 1 cho thấy, việc tổ chức bồi dưỡng GV dạy tiếng Khmer chủ yếu theo hình thức tập trung (68,18%), chưa chú trọng đến việc phát huy thế mạnh của hình thức bồi dưỡng tại chỗ theo cụm, thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, chia sẻ với đồng nghiệp hoặc tự học qua Internet.

## 2.2. Một số giải pháp đổi mới công tác bồi dưỡng thường xuyên theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer ở các trường trường phổ thông dân tộc nội trú khu vực Đồng bằng sông Cửu Long

### 2.2.1. Nâng cao nhận thức về bồi dưỡng thường xuyên theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên dạy tiếng Khmer

- Quán triệt để GV nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của việc BDTX; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức trách nhiệm về vai trò và tầm quan trọng của việc

bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV dạy tiếng Khmer, giúp họ xác định mục đích của hoạt động bồi dưỡng và mục tiêu cần đạt được.

- Thường xuyên động viên, khuyến khích GV trong hoạt động bồi dưỡng; tạo mọi điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, tài chính,... để họ tham gia các lớp bồi dưỡng.

- Cán bộ quản lý cần cụ thể hóa các tiêu chuẩn về năng lực sư phạm, đề ra các yêu cầu về chất lượng của GV; xây dựng kế hoạch ngắn hạn, dài hạn để đào tạo và bồi dưỡng, luôn đặt ra những yêu cầu ngày càng cao trong việc tự hoàn thiện, tự nâng cao năng lực sư phạm cho mỗi GV; xây dựng đề án phát triển nhà trường, quán triệt GV về định hướng đổi mới nhà trường, vai trò và trách nhiệm của họ trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Ngoài việc tuyên truyền cho GV, cán bộ quản lý còn phải là những người có tầm nhìn chiến lược, có những yêu cầu cao về việc tổ chức bồi dưỡng tại đơn vị, phải là những người gương mẫu, tự học, tự nghiên cứu để khơi dậy niềm tin tự học cho GV bằng cách tổ chức hoạt động quản lý của mình một cách khoa học, điều hành mọi hoạt động của trường một cách sáng tạo, hiệu quả, là người tích cực trong công tác tổ chức bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để làm gương cho ĐNGV dạy tiếng Khmer của đơn vị.

### 2.2.2. Đổi mới đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer

Công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV dạy tiếng Khmer phải căn cứ vào quy định Chuẩn nghề nghiệp, yêu cầu của đổi mới giáo dục và thực trạng của ĐNGV dạy tiếng Khmer để có nội dung, chương trình, hình thức tổ chức phù hợp. Mặc dù trong thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng ĐNGV của ngành đã đạt được những kết quả đáng kể; tuy nhiên, vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải được đổi mới cho phù hợp với sự phát triển, những yêu cầu đặt ra đối với ĐNGV dạy tiếng Khmer trong công cuộc đổi mới của ngành Giáo dục. Công tác đào tạo, bồi dưỡng GV dạy tiếng Khmer ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL trong thời gian tới phải được thể hiện ở một số nội dung chính sau đây: Chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn; năng lực nghiệp vụ sư phạm; ngoại ngữ, tin học và các kiến thức bổ trợ khác.

### 2.2.3. Nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên dạy tiếng Khmer

ĐNGV dạy tiếng Khmer hiện nay chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng, còn tình trạng thừa thiếu cục bộ, tỉ lệ GV trên chuẩn còn khiêm tốn, vẫn còn nhiều GV chưa đạt chuẩn đào tạo. Chất lượng đội ngũ trong mỗi nhà trường được thể hiện ở nhiều mặt: Đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đảm bảo về trình độ, có phẩm

chất đạo đức, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện. Mỗi thầy giáo, cô giáo dạy tiếng Khmer phải là người có năng lực về khoa học chuyên ngành, biết rộng về các môn khoa học liên quan và có vốn văn hóa chung, đặc biệt là bản sắc văn hóa dân tộc Khmer. Nhà giáo không chỉ là người dạy học mà trước hết phải là nhà giáo dục, nhà khoa học, người học tập suốt đời. Chuẩn hóa GV lâu nay được hiểu như là có bằng cấp để đáp ứng yêu cầu dạy học, cũng giống tư duy “học một lần cho cả cuộc đời”. Thực tế, phần lớn GV dạy tiếng Khmer chưa tích cực áp dụng phương pháp, kĩ thuật dạy học mới, phương pháp giáo dục tiên tiến; việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho GV thường tổ chức theo kiểu “đồng loạt”, nội dung bồi dưỡng ít chú ý đến nhu cầu thực tế của từng GV.

#### 2.2.4. Xây dựng nội dung bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên dạy tiếng Khmer

Nội dung bồi dưỡng phải có tính chất tổng hợp, kết hợp tính nhiều mặt với chuyên môn hóa và phân hóa theo đối tượng, bao gồm các lĩnh vực: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước; các vấn đề về lí luận và phương pháp dạy học; các vấn đề mới về chương trình, sách giáo khoa và khoa học bộ môn... Bên cạnh đó là các chương trình nhằm phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống và thực tiễn giáo dục. Cần bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn, tập trung vào những nội dung GV dạy tiếng Khmer còn yếu hoặc các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ, phương pháp, sử dụng phương tiện, thiết bị dạy học, bồi dưỡng về kiến thức tin học, ngoại ngữ.

Ngoài các nội dung bồi dưỡng trên, định kì hàng năm cần phải thực hiện các yêu cầu về nội dung bồi dưỡng theo hướng dẫn thực hiện chương trình BDTX của Bộ GD-ĐT (mỗi GV thực hiện chương trình bồi dưỡng 120 tiết/năm học), trong đó có các module bồi dưỡng nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp của GV dạy tiếng Khmer, như: Nâng cao năng lực hiểu biết về đối tượng giáo dục, về môi trường giáo dục và xây dựng môi trường học tập; nâng cao năng lực hướng dẫn, tư vấn; nâng cao năng lực chăm sóc/hỗ trợ tâm lí trong quá trình giáo dục, năng lực lập kế hoạch dạy học; tăng cường năng lực dạy học, năng lực sử dụng thiết bị dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; tăng cường năng lực kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh, năng lực nghiên cứu khoa học; tăng cường năng lực giáo dục, năng lực làm công tác chủ nhiệm; phát triển năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục.

#### 2.2.5. Phương pháp bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên dạy tiếng Khmer

Phương pháp bồi dưỡng GV dạy tiếng Khmer là khâu đột phá có tính chất quyết định đến chất lượng và hiệu quả bồi dưỡng. Có nhiều phương pháp được sử dụng trong bồi dưỡng GV. Tuy nhiên, do đối tượng bồi dưỡng là người lớn, là những người đã có kiến thức và phương pháp sư phạm nên phương pháp bồi dưỡng phải linh hoạt, phù hợp, nên tập trung vào hoạt động của GV dạy tiếng Khmer với phương châm “lấy tự học, tự bồi dưỡng là chính”. Người được giao nhiệm vụ bồi dưỡng GV dạy tiếng Khmer chỉ nên đóng vai trò là người hướng dẫn, cần để GV tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập, tạo điều kiện cho GV được đóng góp kinh nghiệm bản thân vào xây dựng nội dung chương trình, đổi mới phương pháp dạy học - giáo dục; khuyến khích khai thác những tiên bộ của khoa học công nghệ trong hoạt động bồi dưỡng.

Việc thực hiện bồi dưỡng GV dạy tiếng Khmer tùy theo nội dung, chương trình, theo đơn vị tổ chức bồi dưỡng nên có nhiều phương pháp đa dạng, phong phú, do đặc điểm đối tượng bồi dưỡng là GV thuộc nhiều lứa tuổi, giới tính, chuyên môn, điều kiện và kinh nghiệm khác nhau. Vì vậy, cần phải chọn các phương pháp bồi dưỡng thích hợp, linh hoạt, cần chú ý đến việc khai thác nhiều kênh thông tin, hướng người được bồi dưỡng thực hiện tự nghiên cứu, tự học nhiều hơn. Thời gian tổ chức bồi dưỡng GV cũng phải được cân nhắc phù hợp với từng loại hình bồi dưỡng, từng đối tượng. Việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho GV có thể được tiến hành theo kế hoạch của ngành, cũng có thể theo tình hình thực tế của từng địa phương, từng trường.

Một số phương pháp bồi dưỡng thường được áp dụng như: Giảng dạy online; giảng dạy lí thuyết trên lớp; giảng dạy lí thuyết kết hợp với phát vấn, thảo luận, thực hành trên lớp và tổ chức thực hành tại các cơ sở giáo dục; cung cấp tài liệu từ trước, trên lớp giảng viên hướng dẫn tìm hiểu và giải quyết các vấn đề mới và khó trong tài liệu; tổ chức các hoạt động tại cơ sở giáo dục, hướng dẫn quan sát, đánh giá, rút kinh nghiệm; phân nhóm, giao nhiệm vụ học tập và bố trí các nguồn lực cần thiết cho các nhóm làm việc, các nhóm báo cáo kết quả làm việc.

#### 2.2.6. Hình thức bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên dạy tiếng Khmer

Mỗi trường, mỗi địa phương có tính đặc thù riêng, vì vậy phải lựa chọn hình thức bồi dưỡng phù hợp để nội dung, chương trình bồi dưỡng đạt hiệu quả tốt nhất. Theo đó, phương thức triển khai công tác BDTX đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của GV

dạy tiếng Khmer có thể được thực hiện theo các hình thức gồm:

- BDTX bằng việc tự học của GV dạy tiếng Khmer kết hợp với các sinh hoạt tập thể về chuyên môn, nghiệp vụ tại tổ bộ môn của nhà trường, liên trường hoặc cụm trường. Xã hội càng phát triển thì GD-ĐT cũng phát triển theo, đòi hỏi ngày càng cao hơn phẩm chất, năng lực của đội ngũ GV. Tự học, tự bồi dưỡng là phương thức tốt nhất giúp GV tiến bộ, trưởng thành, có đủ phẩm chất và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành nhiệm vụ GD-ĐT được giao. Để quá trình tự học, tự bồi dưỡng đạt chất lượng, hiệu quả, bản thân GV dạy tiếng Khmer cần:

+ Nhận thức được vị trí, vai trò, trách nhiệm về tự học, tự bồi dưỡng. Chỉ khi nhận thức đúng thì bản thân mỗi GV dạy tiếng Khmer mới chuyên hóa được nhu cầu, đòi hỏi của xã hội thành động cơ mục đích của cá nhân, từ đó mới chủ động, tích cực, tự giác phấn đấu tự học, tự bồi dưỡng.

+ Xây dựng cho mình kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng, chọn và đăng kí nội dung bồi dưỡng. Kế hoạch cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, thời gian tự học, tự bồi dưỡng. Nội dung tự học, tự bồi dưỡng phải phù hợp với đặc thù bộ môn, với công việc được giao và điều kiện, hoàn cảnh của trường.

+ Phải biết lựa chọn các hình thức bồi dưỡng phù hợp với khả năng, sở trường của mình. Hình thức tự học, tự bồi dưỡng thông qua hoạt động cá nhân giảng dạy, nghiên cứu tài liệu, nghiên cứu các văn bản liên quan; tự học, tự bồi dưỡng thông qua hoạt động sinh hoạt chuyên môn, thông qua các hoạt động chính trị, xã hội, thông qua đào tạo nâng chuẩn.

+ Phải biết tự kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng, viết báo cáo thu hoạch sau bồi dưỡng. Hoạt động này giúp GV dạy tiếng Khmer nhìn nhận lại những việc đã làm và chưa làm được trong quá trình tự học, tự bồi dưỡng, từ đó kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch nhằm đạt mục tiêu bồi dưỡng.

Tự học, tự bồi dưỡng được hình thành trong quá trình luyện tập kiên trì có hệ thống, trên cơ sở ý thức trách nhiệm, tinh tự giác cao. Qua đó, GV dạy tiếng Khmer sẽ tìm thấy sự đam mê với nội dung học tập, biến chúng thành hiểu biết và chuyển thành niềm tin, thế giới quan khoa học, luôn tạo ra được trạng thái phấn khởi, hứng thú; biết tranh thủ tận dụng có hiệu quả mọi khoảng thời gian có thể để tự học, tự nghiên cứu; luôn tìm cách hiểu sâu những nội dung đã biết và khám phá những điều chưa biết; hình thành thái độ động cơ phần đầu đúng đắn, để hoàn thiện phẩm chất nhân cách, nâng cao năng lực, phương pháp, tác phong công tác và

uy tín nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- BDTX tập trung nhằm hướng dẫn tự học, thực hành, hệ thống hóa kiến thức, giải đáp thắc mắc, hướng dẫn những nội dung BDTX khó đối với GV; đáp ứng nhu cầu của GV dạy tiếng Khmer trong học tập BDTX; tạo điều kiện cho GV có cơ hội được trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ và luyện tập kỹ năng.

- BDTX theo hình thức học tập từ xa (qua Internet): Thông qua các giáo trình, tài liệu hoặc các phương tiện công nghệ thông tin để truyền tải kiến thức hỗ trợ công tác bồi dưỡng. Hình thức này có thể phù hợp với tất cả nhu cầu BDTX GV dạy tiếng Khmer của mỗi trường, mỗi địa phương. Hiện tại, Bộ GD-ĐT đã thực hiện chương trình “Trường học kết nối” (hình thức bồi dưỡng thông minh - trực tuyến), do đó GV dạy tiếng Khmer cần tranh thủ khai thác, sử dụng trang mạng này kết hợp với chương trình bồi dưỡng ở nhà trường để có thể học tập, tự bồi dưỡng một cách tốt nhất.

*2.2.7. Kiểm tra, đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực nghề nghiệp của giáo viên dạy tiếng Khmer*

Cán bộ quản lý cần thực hiện việc kiểm tra, đánh giá trong lúc quá trình thực hiện kế hoạch bồi dưỡng đang diễn ra và sau khi hoàn tất việc thực hiện kế hoạch. Trong quá trình kiểm tra, cần thu thập các thông tin phản hồi về nội dung bồi dưỡng, phương pháp bồi dưỡng, các nguồn lực phục vụ cho hoạt động bồi dưỡng... để làm căn cứ cho việc điều chỉnh, khen thưởng, phê bình, cải tiến nhằm làm cho hoạt động bồi dưỡng ngày càng chất lượng hơn. Để thực hiện được nội dung này, cán bộ quản lý cần:

- Xây dựng hệ thống biện pháp kiểm tra, đánh giá nhằm đánh giá đúng khả năng học của GV dạy tiếng Khmer có đạt được mục tiêu đã đề ra hay không, nghiêm túc trong quá trình học không, GV có tiếp thu được hay không, đồng thời cần có nhiều phương pháp kiểm tra khác nhau như: Điểm danh, viết bài tại lớp, viết bài thu hoạch, thông qua đánh giá của giảng viên bồi dưỡng, dự giờ... Bên cạnh đó, cần có chỉ tiêu kiểm tra, đánh giá cho từng khóa bồi dưỡng. Mỗi khóa bồi dưỡng có mục đích khác nhau, vì vậy cần xây dựng, đổi mới tiêu chí đánh giá các hoạt động bồi dưỡng GV, tiêu chuẩn GV ở từng khóa bồi dưỡng. Đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng đánh giá được thực chất năng lực, khả năng vận dụng kiến thức vào công việc của người học; nội dung kiểm tra vừa bao quát nội dung chương trình, đảm bảo mức độ theo yêu cầu cần đạt được về chuẩn kiến thức, kỹ năng, vừa có nội dung vận dụng, sáng tạo và có tác dụng phân hoá để đánh giá đúng thực chất năng lực học tập của học viên và có kế hoạch bồi dưỡng các đối tượng học viên chưa đạt yêu cầu.

- Xây dựng nhiều hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của GV dạy tiếng Khmer sau khóa bồi dưỡng. Hình thức kiểm tra, đánh giá cũng cần được đổi mới, phong phú hơn như: Có thể thay thế hình thức làm kiểm tra viết, trắc nghiệm bằng hình thức viết bài thu hoạch cá nhân với tài liệu mở, nhằm sử dụng vốn hiểu biết và kinh nghiệm của GV, tăng khả năng vận dụng, sáng tạo; phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, kết hợp với việc khai thác sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học đã được trang bị; xây dựng đĩa CD dữ liệu phục vụ quản lí và dạy học.

- Nhằm nâng cao hiệu quả kiểm tra, người cán bộ quản lí cần thực hiện đánh giá, khen thưởng đối với kết quả bồi dưỡng của mỗi GV dạy tiếng Khmer một cách dân chủ, đảm bảo công bằng, khách quan, công khai theo các tiêu chuẩn cụ thể. Xây dựng các tiêu chí, mức độ khen thưởng phù hợp nhằm tôn vinh GV dạy tiếng Khmer có kết quả bồi dưỡng tốt, ứng dụng hiệu quả nội dung bồi dưỡng vào quá trình dạy học hoặc có những sáng kiến kinh nghiệm hữu ích phục vụ cho sự phát triển của nhà trường. Có biện pháp xử lí đối với GV không tham gia vào quá trình bồi dưỡng hoặc có thái độ học tập không nghiêm túc.

- Việc bồi dưỡng GV có quan hệ mật thiết với nhiệm vụ chính của GV là nâng cao chất lượng giảng dạy. Vì thế, cán bộ quản lí ở trường nên sử dụng kết quả bồi dưỡng như là một trong những tiêu chí đánh giá GV có hoàn thành nhiệm vụ hay không, từ đó giúp cho GV xác định động cơ học tập đúng đắn. Đưa vấn đề hoàn thành việc bồi dưỡng thành tiêu chí để đánh giá thi đua, xếp loại GV trong từng học kì, từng năm học.

**2.2.8. Xây dựng môi trường, tạo động lực cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Khmer bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp theo đặc thù dân tộc Khmer**

Đề xuất được các nhu cầu, điều kiện, môi trường làm việc thuận lợi vừa đảm bảo tính hợp lí về cơ chế, chính sách; tính xã hội hóa và tính đồng thuận trong tổ chức, nhằm tạo động lực, phát huy năng lực cá nhân và vai trò của ĐNGV ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL. Khai thác các năng lực tiềm ẩn trong mỗi GV thành "sức mạnh vật chất" hay năng lực thực hiện được các hoạt động như giảng dạy, nghiên cứu, hoạt động xã hội, cộng đồng nhằm phát huy lao động sáng tạo ở mỗi GV của nhà trường. Vận dụng kết quả nghiên cứu trên, trong bối cảnh hiện nay: Nội dung của giải pháp tạo động lực làm việc cho GV ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL cần phải tập trung vào 3 nội dung cơ bản sau như: Các yếu tố chủ quan liên quan tới lợi ích bản thân GV; các yếu tố thuộc về nhiệm vụ kì vọng ở mỗi người GV; các yếu tố thuộc về giá trị trách nhiệm nghề nghiệp mỗi GV ở các trường PTDTNT cấp tỉnh. Như

vậy, phát triển ĐNGV ở các trường PTDTNT cấp tỉnh khu vực ĐBSCL theo tiếp cận năng lực là chú ý nâng cao năng lực nghề nghiệp cho mỗi GV, gắn với trách nhiệm chung của toàn đội ngũ, đồng thời phát triển ĐNGV phải được bắt đầu từ yếu tố liên quan tới lợi ích bản thân người GV thì mới khai thác tiềm năng, động lực ở mỗi cá nhân GV đó chính là yếu tố hình thành tạo động lực phát triển.

### 3. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, cần bồi dưỡng ĐNGV sau đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Chính vì vậy, để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục nói chung và cách tân, hoàn thiện ĐNGV dạy tiếng Khmer nói riêng, các trường PTDTNT cấp tỉnh coi việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực người GV có ý nghĩa chiến lược, đảm bảo sự tồn tại và tính thống nhất để phát triển. ĐNGV dạy tiếng Khmer cần phải được phát triển theo hướng đủ năng lực và phẩm chất đáp ứng việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Do vậy, nâng cao phẩm chất và năng lực đối với ĐNGV dạy tiếng Khmer cần phải được quan tâm đúng mực, phải thực hiện tốt các nội dung đào tạo, bồi dưỡng từ các nhà trường sư phạm, cũng như trong quá trình giảng dạy của GV, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo của mỗi GV.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2] Bộ GD-ĐT (2016). *Thống kê GD-ĐT từ năm học 2011-2012 đến 2015-2016.*
- [3] Trần Bá Hoàn (2006). *Vấn đề giáo viên - Những nghiên cứu lí luận và thực tiễn.* NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Ngọc Khương (2017). *Thực trạng và giải pháp quản lí nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên các cấp tỉnh Vĩnh Long.* Tạp chí Giáo dục, số 397, tr 9-12.
- [5] Bộ GD-ĐT (2009). *Thông tư số 30/2009/TT-BGDĐT ngày 20/10/2009 về Ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông.*
- [6] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 30/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 về Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên trung học phổ thông.*
- [7] Nguyễn Hữu Hạnh (2006). *Một số vấn đề về giáo dục ở vùng đồng bào dân tộc Khmer tỉnh Kiên Giang.* Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 15, tháng 12/2006, tr 51-52.